

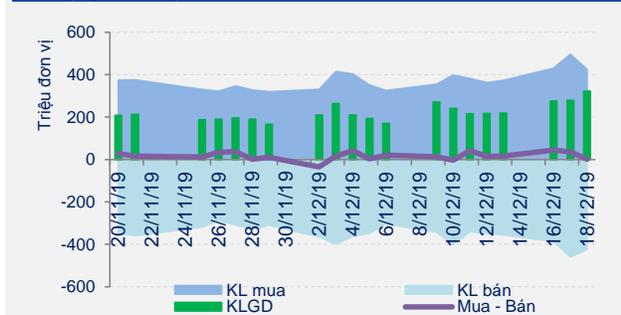
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	951.13	101.80
% Thay đổi	↓ -0.30%	↓ -1.07%
KLGD (CP)	321,613,384	41,876,448
GTGD (tỷ đồng)	6,518.52	337.70
Tổng cung (CP)	424,568,210	61,232,900
Tổng cầu (CP)	425,009,260	45,225,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,811,200	968,100
KL mua (CP)	20,284,550	347,207
GTmua (tỷ đồng)	785.61	3.52
GT bán (tỷ đồng)	811.00	7.87
GT ròng (tỷ đồng)	(25.40)	(4.35)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.15%	12.5	2.5	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.46%	14.1	2.8	18.7%
Dầu khí	↑ 0.25%	19.0	2.0	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.28%	16.3	4.3	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.44%	14.0	2.5	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	18.5	5.2	36.5%
Ngân hàng	↑ 0.59%	11.2	2.3	13.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.68%	13.1	1.6	6.1%
Tài chính	↓ -0.89%	20.7	3.9	13.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.61%	13.9	2.9	4.9%
VN - Index	↓ -0.30%	15.6	3.6	109.8%
HNX - Index	↓ -1.07%	9.2	1.6	-9.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp nhưng ngưỡng hỗ trợ 950 điểm vẫn được giữ vững. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,9 điểm (-0,3%) xuống 951,13 điểm; HNX-Index giảm 1,09 điểm (-1,06%) xuống 101,8 điểm. Giá trị giao dịch trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.040 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 365 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 3.526 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 186 mã tăng, 115 mã giảm, 307 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán mạnh từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như VHM (-1,9%), GAS (-2,1%), VRE (-2,9%), HPG (-2,6%), MWG (-2,9%), HVN (-1,5%), NVL (-0,7%), CTG (-0,5%), TCB (-0,2%), MBB (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột kết phiên trong sắc xanh giúp VN-Index không giảm quá mạnh, có thể kể đến như VCB (+1,6%), VNM (+1,3%), BID (+1,3%), BVH (+1,1%), MSN (+0,5%), VJC (+0,1%)... Nhóm cổ phiếu penny sau giai đoạn tăng trần đã đồng loạt bị chốt lời trong phiên hôm nay và giảm sàn như AMD (-6,7%), HAI (-7%), TSC (-6,9%), HAR (-6,9%), KLF (-5,6%), ART (-6,9%), PVX (-7,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với việc ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 950 điểm được test lại hai lần trong phiên hôm nay. Dòng tiền có dấu hiệu rút khỏi nhóm penny khiến cho khối lượng khớp lệnh suy giảm và giá trị giao dịch trong phiên hôm nay nếu loại bỏ phần thỏa thuận thì ở mức thấp hơn trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-Index vẫn đang dao động trong vùng tích lũy hẹp trong khoảng 950-970 điểm trong hơn hai tuần trở lại đây. Phiên giao dịch tiếp theo là ngày đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 nên những diễn biến tăng giảm mạnh bất ngờ có thể xảy ra, nhà đầu tư cần lưu ý điều này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/12, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ quanh 950 điểm được giữ vững. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 954,18 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán tăng dần khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đã giảm mạnh dần trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 949,86. Kết phiên, VN-Index giảm 2,9 điểm (-0,3%) xuống 951,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.600 đồng, GAS giảm 2.000 đồng, VRE giảm 950 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 102,94 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,58 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,1 điểm (-1,07%) xuống 101,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, DL1 giảm 3.000 đồng, IDC giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 25,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,6 triệu cổ phiếu. SGN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 55,5 tỷ đồng tương ứng với 701 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 39,4 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 77,9 tỷ đồng tương ứng với 658 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 621 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 117 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 278 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 965 triệu đồng tương ứng với 150 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

WB nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2019 lên 6,8%

Ngân hàng Thế giới (WB) chiều 17/12 công bố báo cáo Điểm lại, cập nhật tình hình kinh tế thường niên Việt Nam, trong đó dự báo tăng trưởng GDP năm 2019 là 6,8%. Trong 3 năm tới, tốc độ tăng trưởng được dự báo quanh mức 6,5%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng hỗ trợ 950 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn cao mức trung bình 20 phiên với 183 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/12, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ quanh 950 điểm được giữ vững.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 102,5 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 27 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/12, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 102,5 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,46 - 41,61 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức: 23.158 đồng (giảm 4 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,95 USD/ounce tương ứng 0,06% lên mức 1.481,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,128 điểm tương ứng với 0,13% lên 96,905 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1130 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3098 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,44 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,4 USD/thùng tương ứng 0,66% xuống mức 60,47 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/12, chỉ số Dow Jones tăng 31,27 điểm tương ứng 0,11% lên 28.267,16 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9,13 điểm tương ứng 0,1% lên 8.823,36 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,07 điểm tương ứng 0,03% lên 3.192,52 điểm.

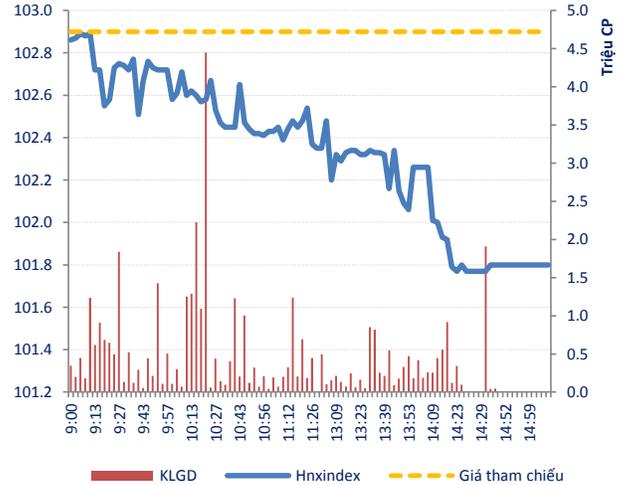


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

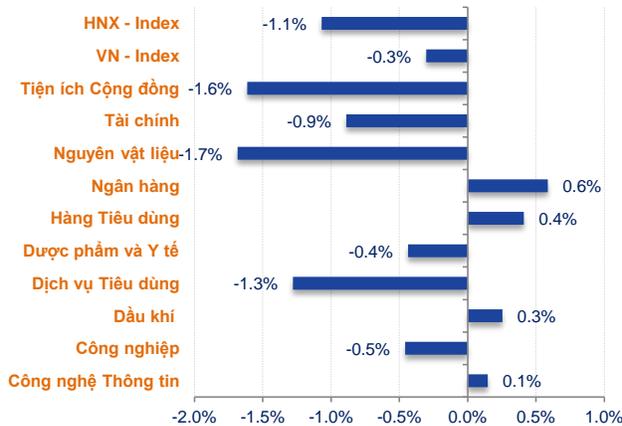
KLGD và VN-Index trong phiên



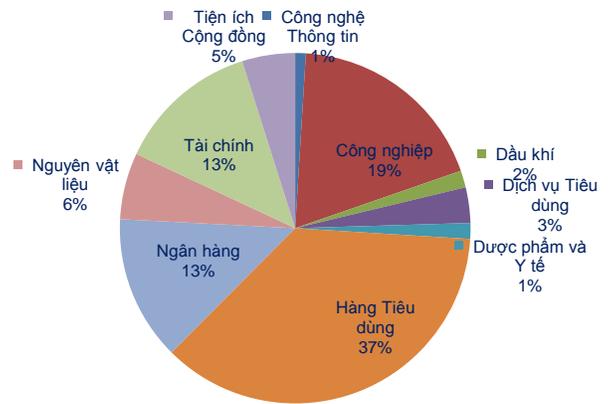
KLGD và HNX-Index trong phiên



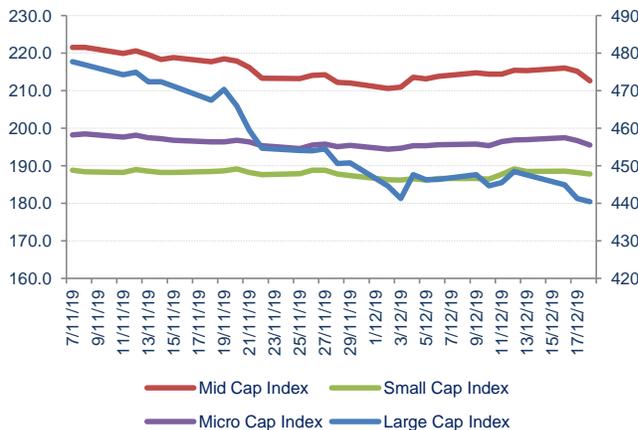
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



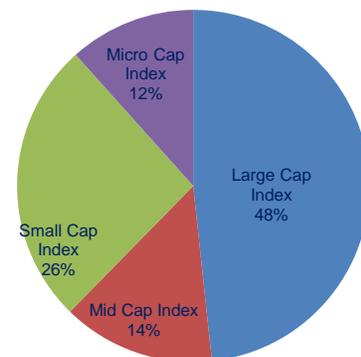
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,554,400	HPG	1,722,780
2	VNM	658,220	STB	924,170
3	BID	530,020	KBC	775,960
4	DXG	450,190	SGN	701,120
5	VCB	317,260	POW	429,020

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	150,400	HUT	304,000
2	SHS	47,700	SHB	278,100
3	SDT	11,500	PVS	117,300
4	PVI	8,700	PLC	85,400
5	VE9	8,100	VNR	34,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
GTN	21.60	22.55	↑ 4.40%	79,640,180
ROS	24.00	24.00	→ 0.00%	33,680,480
TTE	14.60	14.60	→ 0.00%	12,985,734
HQC	1.12	1.17	↑ 4.46%	11,913,870
DLG	1.71	1.71	→ 0.00%	11,737,720

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.20	↓ -1.59%	11,699,769
KLF	1.80	1.70	↓ -5.56%	6,464,603
ART	2.90	2.70	↓ -6.90%	4,144,821
PVS	17.60	17.80	↑ 1.14%	2,417,954
PVX	1.30	1.20	↓ -7.69%	2,228,852

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	4.58	4.90	0.32	↑ 6.99%
CLG	3.45	3.69	0.24	↑ 6.96%
TNC	15.00	16.00	1.00	↑ 6.67%
MDG	10.50	11.20	0.70	↑ 6.67%
PNC	11.30	12.05	0.75	↑ 6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
TTC	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%
BTW	30.00	32.90	2.90	↑ 9.67%
VC2	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%
MCO	2.10	2.30	0.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	0.67	0.41	-0.26	↓ -38.81%
CVRE1903	2.31	1.71	-0.60	↓ -25.97%
CDPM1901	0.74	0.57	-0.17	↓ -22.97%
CVRE1902	1.21	0.97	-0.24	↓ -19.83%
CMBB1903	2.58	2.11	-0.47	↓ -18.22%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
CSC	43.00	38.70	-4.30	↓ -10.00%
DL1	30.10	27.10	-3.00	↓ -9.97%
GLT	29.70	26.80	-2.90	↓ -9.76%
NBW	35.90	32.40	-3.50	↓ -9.75%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
GTN	79,640,180	-0.3%	(43)	-	2.1
ROS	33,680,480	3250.0%	299	80.4	2.3
TTE	12,985,734	2.7%	301	48.4	1.3
HQC	11,913,870	1.0%	88	13.2	0.1
DLG	11,737,720	2.8%	330	5.2	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,699,769	13.6%	1,963	3.2	0.4
KLF	6,464,603	0.9%	96	17.6	0.2
ART	4,144,821	5.1%	558	4.8	0.2
PVS	2,417,954	7.7%	2,057	8.7	0.7
PVX	2,228,852	-11.5%	(535)	-	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UDC	↑ 7.0%	-1.0%	(115)	-	0.5
CLG	↑ 7.0%	-62.2%	(5,548)	-	0.6
TNC	↑ 6.7%	12.1%	2,007	8.0	0.9
MDG	↑ 6.7%	3.1%	432	26.0	0.8
PNC	↑ 6.6%	7.9%	1,135	10.6	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	146.2	0.1
TTC	↑ 9.8%	14.2%	2,733	4.9	0.7
BTW	↑ 9.7%	24.2%	4,551	7.2	1.7
VC2	↑ 9.7%	11.3%	2,203	7.2	0.8
MCO	↑ 9.5%	0.2%	21	112.0	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,554,400	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	658,220	38.2%	6,134	19.3	7.6
BID	530,020	12.6%	2,061	20.4	2.1
DXG	450,190	19.1%	2,987	4.7	1.1
VCB	317,260	26.3%	5,269	16.5	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	150,400	6.9%	893	7.3	0.6
SHS	47,700	13.6%	1,805	4.3	0.6
SDT	11,500	-2.0%	(413)	-	0.2
PVI	8,700	10.0%	3,046	10.2	1.0
VE9	8,100	-22.5%	(2,040)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,081	4.0%	1,361	85.1	5.1
VCB	321,560	26.3%	5,269	16.5	4.0
VHM	275,990	31.9%	5,372	15.6	5.1
VNM	206,527	38.2%	6,134	19.3	7.6
GAS	182,782	26.0%	6,351	15.0	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,272	25.1%	3,575	6.3	1.5
VCS	13,280	45.7%	8,587	9.7	4.3
VCG	11,882	8.8%	1,563	17.2	1.8
PVS	8,508	7.7%	2,057	8.7	0.7
SHB	7,459	13.6%	1,963	3.2	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.60	7.1%	790	4.9	0.3
TSC	3.64	0.4%	45	65.3	0.3
CLG	3.42	-62.2%	(5,548)	-	0.6
PIT	2.69	-0.5%	(44)	-	0.3
DXG	2.55	19.1%	2,987	4.7	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	4.80	-1.2%	(114)	-	0.0
ALT	4.47	4.6%	1,712	7.0	0.3
HKB	4.11	-39.2%	(2,770)	-	0.1
HTP	3.73	-0.5%	(61)	-	0.6
NSH	3.02	-1.0%	(111)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
